ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (ĐỀ 1)

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN NGỮ VĂN 7

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

(1)Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. (2)Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.(3) Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. (4) Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". (5) Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. (6) Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. (7) Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. (8) Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 1: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

Câu 2: Tại sao tác giả lại nói: … "thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống"…

Câu 4: Em hiểu như thế nào về lời khuyên: "Hãy thất bại một cách tích cực"

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1. ***(4,0 điểm)***

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: *Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.*

Câu 2: *(10.0 điểm)*

Khi đánh giá về thơ Xuân Quỳnh, có người đã nhận định:

" Xuân Quỳnh khai thác cảm xúc từ những điều gần gũi, bình dị, những kỷ niệm của chính mình để từ đó góp phần vào tình cảm chung của thời đại."

Bằng cảm nhận qua bài thơ *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh *(Ngữ văn 7, tập I*), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	**1.0**
2	Xác định chủ đề chính của đoạn trích? Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.	**1.0**
3	Tại sao tác giả lại nói: … *"thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống"* +"Lẽ tự nhiên" hay "phần tất yếu" tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người	**2.0**

	và con người không thể thay đổi. + Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.	
4	Em hiểu như thế nào về lời khuyên: *"Hãy thất bại một cách tích cực"* Thất bại một cách tích cực được hiểu theo những ý nghĩa sau: + nghĩa là thất bại nhưng không bi quan, chán nản + nghĩa là thất bại nhưng hiểu được nguyên nhân vì sao mình thất bại + thất bại nhưng biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động.	**2.0**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	*** Yêu cầu về kĩ năng** - Biết làm một bài văn nghị luận xã hội: Hệ thống luận điểm rõ ràng,chặt chẽ, hành văn trong sáng giàu cảm xúc hình ảnh. - Biết kết hợp các thao tác lập luận, bố cục chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	**1**
	*** Yêu cầu về kiến thức.** **1. Giải thích:** *Người thành công* là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng. *Kẻ thất bại* là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra. *Cơ hội:* hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước. Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống. **2. Bình luận** - *Thành* và *bại* luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng) - Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống: + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công. + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại. Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt. Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại. **3. Dẫn chứng** - Lấy dẫn chứng một số nhà khoa học như acximet hàng trăm lần thất bại, Nhiều	**3**

	nhà kinh tế thành công cũng trải qua không biết bao lần thất bại. - Để đi được bằng hai chân, để đạp được xe…ai cũng đã từng thất bại… **4. Bài học nhận thức và hành động** - Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. - Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống. - Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn… **5. Mở rộng** - Cuộc sống vẫn sẽ còn thất bài và thành công, tuy nhiên đừng gục ngã trước thất bài, đừng tự mãn trước thành công. Tuy nhiên xung quyanh ta vẫn còn biết bao nhiêu người đã gục ngã dù thật bại chỉ mới bắt đầu và thành công chỉ mới chớm nở. Đó là biểu hiện của sự kiesm về ý chí, đầu hàng, gục ngã.	
2	**1. Yêu cầu về kỹ năng trình bày:** Đảm bảo một bài văn có bố cục rõ ràng, sắp xếp ý hợp lý, hành văn trôi chảy, mạch lạc, văn viết giầu cảm xúc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, ít sai lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt.	**1**
	2.Yêu cầu về nội dung: **a.Mở bài**: Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần suy nghĩ. **b.Thân bài**: Giải thích, bàn luận, chứng minh vấn đề gồm các ý sau: - Giải thích: + Những điều gần gũi, bình dị của chính mình đó chính là những kỉ niệm riêng của bản thân nhà thơ về tuổi thơ sống bên bà thấm đượm tình bà cháu. + Tình cảm chung của thời đại: tình cảm gia đình, quê hương, tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, dân tộc trong những năm kháng chiến chống Mĩ. - Bàn luận, chứng minh vấn đề: + Những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà của tác giả biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của một em nhỏ, tình cảm trân trọng, yêu quý và biết ơn đối với bà của đứa cháu.(*dẫn chứng về kỉ niệm, niềm vui và mong ước tuổi thơ sống bên bà*) +Trong dòng kỉ niệm tuổi thơ in đậm nét hình ảnh người bà và tình bà cháu sâu nặng, thắm thiết. Bà tần tảo, chắt chiu trong cảnh nghèo. *(phân tích những từ ngữ, hình ảnh "tay bà khum soi trứng, dành từng quả chắt chiu","Bà lo đàn gà toi, mong trời đừng sương muối")*. Dành trọn tình yêu thương chăm lo cho cháu *(dành dụm chi chút để cuối năm bán gà, may cho cháu quần áo mới)*. Bảo ban nhắc nhở cháu ngay cả khi có trách mắng thì cũng là vì tình yêu thương cháu. +Từ những kỉ niệm tuổi thơ thấm đẫm tình bà cháu, cảm hứng thơ mở rộng hướng tới tình yêu đất nước, nhắc nhở, giục giã những người chiến sĩ trong đó có nhà thơ Xuân Quỳnh – chắc tay súng chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ gia đình, làng xóm quê hương. *"Tiếng gà trưa"* trở thành tiếng nói của quê hương, của những người ruột thịt, của cả dân tộc và đất nước ta lúc bấy giờ, mang hơi thở những tình cảm chung của thời đại. **c.Kết bài**: Đánh giá khái quát. Xuân Quỳnh viết về những điều bình dị, gần gũi trong đời sống thường nhật trong gia đình để thể hiện những suy ngẫm sâu sắc, những cảm xúc thật cao đẹp. *Tiếng gà trưa* đã gọi về những kỉ niệm của tuổi thơ thơ mộng và tình bà cháu đậm đà thắm thiết để góp phần làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước, nhắc nhở	**9** **1** **7** **1**

	chúng ta tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.	

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (ĐỀ 2)

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN NGỮ VĂN 7

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Khi nói về sống tử tế, giáo sư Đặng Cảnh Khang đã kể câu chuyện sau:

Hôm đó, trên xe buýt có một người đàn ông cao tuổi. Ông lên xe ở một trạm trên đường Nguyễn Trãi (Hà Nội). Xe chạy. Sau khi lục lọi chiếc cặp đeo bên hông, lại móc hết túi quần, túi áo, ông già vẫn không thấy tiền để mua vé. Ông ngồi lặng với khuôn mặt đỏ bừng. Lúc này, một cô học sinh ngồi ở hàng ghế sau đã len lén nhét tờ 5.000 đồng vào túi quần của ông. Khi nhân viên bán vé đến, theo phản xạ, ông lại đưa tay lục túi quần và thấy tờ 5.000 đồng. Ông mừng ra mặt, trả tiền vé và cứ tưởng đó là tiền của mình. Còn cô gái thì lẳng lặng mỉm cười.

(Báo *Gia đình và xã hội* – Xuân Đinh Dậu 2017, trang 16)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong câu chuyện trên.

Câu 2: Câu "xe chạy" là câu đơn hay câu đặc biệt?

Câu 3: Tại sao cô gái không trực tiếp đưa tiền cho ông già mà phải lặng lẽ nhét vào túi quần?

Câu 4: Câu chuyện gợi cho em cảm xúc gì?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1: (4.0 điểm)

Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: " Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào. Em hiểu ý nghĩa trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của em về vấn đề này.

Câu 2. (10.0 điểm) Có ý kiến cho rằng: Trong truyện ngắn "Sống chết mặc bay", Phạm Duy Tốn đã xây dựng thành công hai bức tranh đời tương phản. Em hãy làm sáng tỏ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	Phương thức biểu đạt chính trong câu chuyện trên :Tự sự	**1.0**
2	Câu "xe chạy" là câu đơn	**1.0**
3	Cô gái không trực tiếp đưa tiền cho ông già mà phải lặng lẽ nhét vào túi quần vì cô gái tôn trọng và muốn giữ thể diện cho ông già	**2.0**
4	Câu chuyện gợi lòng xúc động trước việc làm của cô gái. Việc là tuy nhỏ nhưng thể hiện ý nghĩa lớn. Đó là lòng cảm thông chia sẻ, là cách sống nhân văn, sống đẹp	**2.0**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	**Về hình thức:** - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt…	**1**
	Về nội dung: *Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý*	**3**

định hướng chấm bài.

Trong lịch sử phát triển của thế giới suốt mấy ngàn năm qua, ở bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào cũng có những tài năng xuất chúng, những học giả uyên bác đã cống hiến cho đời nhiều điều đem lại lợi ích lớn lao, làm thay đổi cơ bản cuộc sống vật chất và tinh thần của xã hội loài người. Đó là kết quả của quá trình rèn luyện và không ngừng học tập vì thế ngạn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*".

Giải thích học vấn là gì? Học vấn thường được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học. Trình độ hiểu biết này được nâng cao dần dần qua từng cấp và quá trình tự học kéo dài suốt cả cuộc đời. Học vấn của một con người không chỉ hạn chế trong một lĩnh vực nào đó mà có thể mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhau. Học vấn đem lại niềm vui và hạnh phúc cho con người. Ông cha ta xưa cũng đã từng giáo huấn con cháu: *Bộ lông làm đẹp con công, Học vấn làm đẹp con người , nhân bất học bất tri lí*

Học vấn có vai trò quan trọng ra sao trong đời sống con người? Học học vấn, con người mới có điều kiện làm chủ thiên nhiên , xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất và tinh thần mới được nâng cao. Học vấn cần thiết đối với mỗi con người như vậy, nhưng con người đến với học vấn quả là gian nan, vất vả. Việc tích lũy và nâng cao tri thức không phải là chuyện ngày một ngày hai mà là chuyện cả đời người. Con đường học tập là con đường gian nan, khổ ải nhưng cuối con đường là ánh sáng, là tương lai.: Bể học không bờ (Khổng tử); Học, học nữa, học mãi (Lê-nin).

Muốn có học vấn, chúng ta phải có ý chí và nghị lực phấn đấu rất cao. Hãy nhìn con kiến tha mồi, con ong làm mật. Việc tích lũy kiến thức của con người giống như Kiến tha lâu cũng đầy tổ (tục ngữ). Nếu cố gắng học hành thì đến một ngày nào đó, chúng ta có được một trình độ học vấn vững vàng, phong phú. **(Lí lẽ, lập luận bằng cách so sánh)**

Thực tế lịch sử cho thấy những người nổi tiếng, uyên bác đều trải qua quá trình học tập, nghiên cứu lâu dài, lao tâm khổ trí; phải nếm trải không ít vị đắng cay của thất bại; thậm trí cả sự nguy hiểm đối với mạng sống của mình. Nhưng với lòng đam mê hiểu biết và khát vọng chinh phục, họ đã vượt qua tất cả để đi đến thành công.

Trong quá trình tích lũy, nâng cao học vấn, chúng ta thấy rất ít người có đầy đủ điều kiện học tập mà phần lớn là gặp khó khăn. Khó khăn khách quan như thiếu tài liệu , như bài giảng khó hiểu, bài tập khó hay những vấn đề phức tạp trong quá trình học tập và nghiên cứu... Bên cạnh đó là những khó khăn chủ quan như gia đình nghèo túng, bản thân phải vừa học vừa làm thêm để kiếm sống... Tất cả những cái đó ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình học tập của mỗi người, đòi hỏi chúng ta phải biết vượt lên để đi tới đích.

- Mở rộng, phản đề. Liên hệ bản thân: Việc học hành vô cùng quan trọng. Nó chi phối và có tác dụng quyết định đến cả đời người. Những đắng cay trên bước đường nâng cao học vấn giúp chúng ta hoàn thiện nhân cách và biết quý trọng hơn những hoa quả ngọt ngào mà học vấn mang lại cho cuộc sống. Tiếc rằng trong cuộc sống chúng ta vẫn còn nhiều bạn trẻ chưa nhận thức đúng đắn vai trò của học vấn, thái độ thơ ơ trước việc học, thậm chí ỉ vào cha mẹ…thái độ đó chúng ta

	không những không học tập mà còn phải phê phán. Bản thân khi đang ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người chúng ta cần nhận thức đúng vai trò của việc học đồng thời không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để trau dồi kiến thức, chuyên môn góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước như Bác đã từng mong ước. Phải biết vượt qua khó khăn thử thách bởi vì trên con đường chinh phục đỉnh cao trí tuệ nhân loại, mỗi người phải đối mắt với muôn vàn khó khăn, nếu không lường trướdc được chúng ta dễ bị gục ngã. Ý nghĩa của câu ngạn ngữ Hy Lạp: Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào đã trở thành chân lí trong mọi thời đại, nhất là trong thời đại hiện nay - nền kinh tế tri thức đang là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Vì thế mỗi người cần nhận thức rằng: vẻ đẹp của nhan sắc dù lộng lẫy đến mấy cũng tàn phai theo thời gian nhưng vẻ đẹp trí tuệ, tâm hồn thì luôn thách thức với thời gian. Và ngân ngữ phương Đông có câu: *"người không học như ngọc không mài"*.	
2	**Yêu cầu chung:** - Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng. - Học sinh biết lựa chọn bài ca dao phù hợp.	**1**
	Yêu cầu về nội dung. **a. Mở bài:** Phạm Duy Tốn là một trong những người có công đầu trong sự hình thành và phát triển thể loại truyện ngắn và nền văn xuôi Việt Nam hiện đại nước ta. Truyện ngắn của ông thường thiên về phản ánh xã hội theo cảm hứng hiện thực chủ nghĩa. Trong số đó, phải kể đến tác phẩm "Sống chết mặc bay". Trong tác phẩm này, tác giả đã xây dựng hai bức tranh đời đối lập, tương phản gay gắt, khiến người đọc phải suy ngẫm. **b. Thân bài:** **Luận điểm 1:** ***Trước hết đó là sự đối lập giữa địa thế quan ở với thế đê bảo vệ dân làng.*** + Người dân phải đối diện với thế đê vô cùng nguy khốn: Nước sông Nhị Hà lên to quá, khúc đê làng X, phủ ích xem chừng núng thế lắm, vài ban đoạn nước đã thấm vào tận ruộng. Con đê đang đứng trước nguy cơ bị vỡ, sinh mạng của hàng ngàn người dân đang bị đe doạ nghiêm trọng. + Cảnh quan trong đình, nơi địa thế cao, vững chãi, đê vỡ cũng không sao **Luận điểm 2: Bức tranh đối lập còn thể hiện giữa người dân hoảng loạn, kiệt sức trong mưa gió, bùn ngập với tên quan phủ thì lo ăn chơi xa hoa, vô trách nhiệm.** - Người dân hoảng loạn, kiệt sức trong mưa gió, bùn ngập , tình thế hết sức hiểm nghèo. + Truyện ngắn được mở đầu với thời gian "Gần một giờ đêm". Đó là thời gian khuya khắt, khi mà bình thường mọi người đang ngủ say. Xác định thời gian ấy, nhà văn muốn nói: , cuộc hộ đê đã kéo dài suốt cả ngày, đến tối, tới tận đêm khuya mà chưa được nghỉ ngơi. Họ đã vô cùng mệt mỏi, đuối sức vì đói rét quần quật kéo dài + Trong khi đó: "Trên trời thời mưa vẫn tầm tã trút xuống. Dưới sông nước cứ cuồn cuộn bốc lên". Thiên nhiên mỗi lúc một giữ dằn bạo liệt. Mưa càng lúc càng	**1** **2.5** **2.5**

	to dai dẳng giữ dội. Trời nước mênh mông đồng nghĩa với thế đê suy yếu nghiêm trọng. Tác giả thốt lên như tai hoạ của chính mình: "Lo thay! Nguy Thay! Khúc đê này hỏng mất ". Nỗi lo lắng không sao dồn nén nổi, tác giả đã kêu lên một cách đau đớn. Bởi đê có làm sao thì người dân nơi đây cũng không còn đường sống. Hàng ngàn sinh mệnh đồng bào huyết mạch đang hoàn toàn phụ thuộc vào khúc đê này. + Trước tình thế hiểm nghèo của con đê, "Dân phu kể hàng trăm nghìn người … bì bõm dưới bùn lầy …". Giọng văn: gấp gáp, những câu văn ngắn nghe ngắn gọn như những bản tin thời tiết nhưng dồn dập đã thể hiện tất cả sự khẩn cấp, nguy cấp của con đê và bao lo âu, hốt hoảng của dân phu hộ đê. Nghệ thuật liệt kê kết hợp với từ ngữ giàu sức gợi cho thấy dân chúng đã huy động hết sức người, sức của để hộ đê, hàng trăm, nghìn người đem thân hèn yếu chống chọi với đê, không ai lùi bước. Những động từ, tính từ dồn dập nối nhau kết hợp với thủ pháp so sánh: "người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột" đã dựng lên trước mắt cảnh tượng hối hả, chèo chống, người người kiệt sức trong đói rét, mưa gió. Đó chính là tình cảnh khốn khổ, khốn cùng, vô cùng thảm hại của người dân quê. Tác giả như đang đứng trong từng cảnh ngộ của từng người dân, thấm thía bao nỗi vất vả mà họ phải chịu đựng "xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi", thấu hiểu trạng thái tinh thần lo lắng đến cực độ của từng người dân trong hoàn cảnh ấy "trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ". Bao đời nay, cảnh lũ lụt, đê vỡ đã trở thành nỗi đe doạ khủng khiếp đối với người dân quê. Bằng ngòi bút nhân đạo thắm thiết, bằng niềm cảm thương sâu sắc, tác giả đã ghi lại một cách chân thực, xúc động nhất hình ảnh dân phu hộ đê trong một tình việc giúp dân hộ đê. - Còn tên quan phủ cùng bè lũ quan lại thì ăn chơi xa hoa, không mảy may nghĩ đến trách nhiệm của mình. + Nghệ thuật liệt kê được sử dụng tài tình qua hàng loạt chi tiết "Trên sập, một người quan phụ mẫu uy nghi, chiễm chệ ngồi". Quanh ngài bao bọc đủ thứ xa hoa đắt tiền: Bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi hình chữ nhật, trầu vàng, cau đậu, rẽ tía…Xung quanh có kẻ hầu người hạ, nào lính lệ hầu quạt, hầu điếu đóm, nào người nhà quỳ gãi, bốn góc có bốn kẻ hầu bài. Đoạn văn tả thực sắc sảo đã thể hiện được thái độ tố cáo gay gắt của tác giả đối với tên quan phụ mẫu đầy quyền uy, hưởng thụ vật chất xa hoa, không mảy may nghĩ đến trách nhiệm của mình. + Đặc biệt hắn còn là một kẻ đam mê cờ bạc một cách quá đáng, thờ ơ trước sinh mệnh của bao nhiêu người dân đang bị đe doạ. Những lời bình thật thấm thía "Thật là tôn kính xứng đáng là một vị phúc tinh". Những lời mỉa mai châm biếm thật sâu cay "Ngài mà còn giở cán bài, …ngài cũng thây bộ" "Ôi trăm hai mươi lá bài…mà quan mê đến thế". Bằng ngòi bút trào phúng sắc sảo kết hợp với những từ ngữ biểu cảm trực tiếp, tác giả đã bày tỏ niềm căm giận tột độ đối với những kẻ nhân danh cha mẹ dân, vô trách nhiện qua đáng, coi mạng sống của người dân như cỏ rác. + Thỉnh thoảng có người nhắc khẽ: "Bẩm qua, dễ có khi đê vỡ" thì hắn gắt: "Mặc kệ". Đây là câu nói đầu tiên của quan về việc hộ đê, mặc dù lúc này đây quan là người có thẩm quyền cao nhất và chịu trách nhiệm chính. Câu nói ấy đã lột trần bản chất của quan: vô trách nhiệm, táng tận lương tâm, sống chết mặc bay, tàn nhẫn, độc ác, không mảy may một chút tình người. **Luận điểm 3: Bức tranh đối lập còn thể hiện cảnh lầm than của nhân dân lâm**	**2.0** **1.0**

	khi đê vỡ còn tên quan phủ thì ở cực điểm của sự sung sướng, hả hê. - Nỗi đau đó được dồn nén trong giọng văn miêu tả gián tiếp tai hoạ khủng khiếp "Bỗng một tiếng kêu vang trời dậy đất", những giọng văn miêu tả âm thanh kinh hãi: tiếng người kêu cứu rầm rì, thảm thiết vang lên trong đêm, "Tiếng ào ào như thác chảy xiết, tiếng gà chó trâu bò kêu vang tứ phía". Nỗi dau thương vỡ ào trên trang sách "Khắp nơi nước trâu lênh láng...tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết". Một cảnh tượng hãi hùng, nước cuốn trôi nhà cửa, ruộng vườn cùng hàng ngàn sinh mạng người dân. Giọng văn đau đớn thắt nghẹn, lời văn biểu cảm trực tiếp. Đó tột cùng của niềm đau khi tác giả phải chứng kiến thảm cảnh này. - Khi bên ngoài có tiếng kêu vang trời dậy đất, những người trong đình mặc dù vô trách nhiệm nhưng vẫn còn chút sợ sệt, nghĩa là họ còn có chút lương tâm. Còn tên qua phủ thì điềm nhiên ngả ra những quân bài. Thật là độc ác, lạnh lùng, vô lương tâm. - Giữa lúc ấy quan đang sung sướng cực độ trước ván bài "Ù! Thông tôm …chi chi nảy". Trong khi bên ngoài đang xảy ra thảm cảnh đê vỡ, tộ cùng của nỗi đau thương, thì bên trong tên quan phủ vỗ tay cười nói, kêu to "ù! Thông tôm…chi chi nảy". Đó chính là đỉnh điểm của thái độ bất lương, bộc lộ bản chất thú tính của quan, mất hết nhân tính, nhân tình lòng lang dạ thú. ở đây, tác giả không có một lời bình nào dành cho hắn, từ sự việc và lời nói là lời tố cáo danh thép nhất hơn bất kì một lời văn biểu cảm này. **c. Kết bài: Đánh giá khái quát**: Qua việc sử dụng hai nghệ thật trên, tác giả thể hiện sự đồng cảm sâu sắc trước nỗi khổ cực, lầm than của nhân dân; vạch trần, lên án tố cáo sự thờ ơ, vô trách nhiệm của bọn quan lại đương thời, đặc biệt là tên quan phủ lòng lang dạ thú. Đó là biểu hiện sâu sắc của tinh thần nhân đạo trong tác phẩm này.	

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (ĐỀ 3)

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN NGỮ VĂN 7

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Vết nứt và con kiến

Khi ngồi ở bậc thềm nhà, tôi thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần. Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát. Tôi nghĩ con kiến hoặc là quay lại, hoặc là nó sẽ một mình bò qua vết nứt đó. Nhưng không. Con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình. Hình ảnh đó bất chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến bé nhỏ kia, biến trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn

(***Hạt giống tâm hồn 5- Ý nghĩa cuộc sống*, NXB Tổng hợp TP. HCM**)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
Câu 2. (1.5 điểm) Nêu nội dung chính của văn bản .
Câu 3. (2.0 điểm) Trong văn bản có câu: ***Nhưng không***. Hãy gọi tên kiểu câu (xét về mặt cấu tạo) và nêu tác dụng của nó trong đoạn văn đã cho?
Câu 4. (2.0 điểm) Em có nhận xét gì về cách giải quyết tình huống của con kiến trong văn bản đã cho(viết thành đoạn văn ngắn khoảng 5-7 dòng)?
II. PHẦN TẬP LÀM VĂN: (14.0 điểm)
Câu 1: (4.0 điểm) Từ nội dung của văn bản trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ bàn về thái độ của con người trong việc đối diện và vượt qua thách thức trong cuộc sống ?
Câu 2. (10.0 điểm) Có ý kiến cho rằng: Trong truyện ngắn "Sống chết mặc bay", Phạm Duy Tốn đã xây dựng thành công hai bức tranh đời tương phản. Em hãy làm sáng tỏ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	-Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	**1.0**
2	- Nội dung chính của văn bản trên: + Hình ảnh con kiến nhỏ bé thông minh, kiên rì vượt qua khó khăn của cuộc sống. + Bài học ẩn dụ khuyên con người cũng phải biết kiên trì, có lòng quyết tâm trong cuộc sống, từ đó vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống …	**1.0**
3	- Câu : *Nhưng không*: câu đơn (Cà rút gọn). - Vì câu này dự vào các câu trong đoạn văn có thể khôi phục như sau: *Nhưng nó không làm như vậy*. - Tác dụng: + Câu ngắn, tạo sự bất ngờ, tò mò cho người đọc về cách hành động của con kiến + Câu văn như bản lề nối hai thái cực đối lập nhau: Hoàn cảnh khó khăn với lòng kiên trì, trí thông minh của con kiến. Từ đó, giúp người đọc thấy được vai trò của sự nhẫn nại, quyết tâm trong cuộc sống- một sức mạnh để thành công.	**2.0**
4	- Yêu cầu: viết thành đoạn văn ngắn: - Nội dung: + Hành động của kiến khiến người đọc bất ngờ. + Hành động thể hiện trí thông minh của kiến trong cách *vượt chướng ngại* vật trên đường đi.+ Câu chuyện ngụ ngôn khuyên về cách hành động của kiến là bài học sâu sắc, có giá trị cho mỗi người trên đường đời nhiều thử thách- phải biết kiên trì, có lòng quyết tâm, biết vận dụng chính những thứ có trong cuộc sống để giải quyết tình huống khó khăn…	**2.0**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .	0,25

	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ ý nghĩa câu chuyện "Vết nứt và con kiến", rút ra vấn đề nghị luận: con người cần phải biết biến những khó khăn trở ngại trong cuộc sống thành hành trang quý giá cho ngày mai.	0,25
	c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn với các nội dung chính: - Tóm tắt khái quát được vấn đề từ câu chuyện: cần kiên trì, bền bỉ, sáng tạo... vượt qua những trở ngại, những áp lực, thách thức trong cuộc sống và biến nó thành những trải nghiệm thú vị, vô giá cho chính bản thân con người. - Trên đường đời, con người luôn gặp những khó khăn, trở ngại, thử thách. Đây là một tất yếu của cuộc sống. - Thái độ và hành động của con người: tìm những cách thức, biện pháp cụ thể để vượt qua nó hay né tránh, bỏ cuộc... (dẫn chứng cụ thể). Lựa chọn đối mặt với khó khăn, thử thách và vượt qua nó là một lựa chọn đúng đắn, cần thiết, để nó thành hành trang quý giá cho tương lai... (dẫn chứng cụ thể). - Phê phán những thái độ và hành động sai: bi quan, chán nản, than vãn, bỏ cuộc,... - Củng cố thái độ, hành động đúng cho bản thân và kêu gọi cộng đồng: rèn luyện sự quyết tâm, kiên trì, sự sáng tạo, niềm tin, hi vọng, lạc quan,... trong khi giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống.	3.0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
2	**1.Về kĩ năng**: - Có kĩ năng xác định yêu cầu của đề, triển khai luận điểm, luận cứ… Biết sử dụng dẫn chứng hợp lí. - Vận dụng năng lực đọc - hiểu văn bản tự sự để khám phá hình tượng nhân vật, làm rõ luận điểm đề bài đưa ra. - Bố cục bài làm chặt chẽ, sáng rõ, diễn đạt trôi chảy, giàu cảm xúc; không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.	**1**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	**Về hình thức:** - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt…	**1**
	Về nội dung: *Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài.* - *Giải thích:Cảm ơn* là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình. - *Chứng minh:* + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác	**3**

	dụng của lời *cảm ơn* trong cuộc sống. + Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ. + Khẳng định: *Cảm ơn* là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. *Cảm ơn* hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai từ *cảm ơn*! - Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay. - Đưa ra phương hướng và bài học hành động cho bản thân.	
2	**Yêu cầu chung:** - Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng. - Học sinh biết lựa chọn bài ca dao phù hợp.	**1**
	Yêu cầu cụ thể: *Thí sinh có thể sắp xếp các ý theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau*: a. Dẫn dắt, giới thiệu hai văn bản và nêu cảm nhận chung về hình ảnh người dân lao động. b. Hai tác phẩm của hai tác giả khác nhau, ở hai thời điểm và hoàn cảnh khác nhau nhưng đều gặp gỡ ở sự cảm nhận sâu sắc, tinh tế về hình ảnh, thân phận của người dân lao động với sự cảm thương, lo lắng, xót xa trước cuộc sống lầm than của họ trong xã hội cũ. **Mở bài 1**: Hình tượng người nông dân lao động là đề tài xuyên suốt trong nền văn học Việt Nam từ cổ chí kim, từ dân ca, ca dao đến tục ngữ, từ văn học Trung đại đến văn học Hiện đại. Đó có thể là người lao động như thân phận cái cò, cái vạc, như con kiến con tằm...có thể là nỗi bất hạnh là người nông dân bần cùng hoá như Chí phèo (Nam Cao), có thể là cuộc đời đắng cay, đen tối với bao nỗi áp bức đoạ đày như chị Dậu (Tắt đèn), anh Pha (bước đường cùng)…Và một lần nữa cuộc đời của họ được thể hiện một cách rõ nét, chân thực qua chùm ca dao than thân và văn bản "sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn. **Luận điểm 1**: Trước hết đó là hình ảnh người dân lao động trong được thể hiện sâu sắc trong chùm ca dao than thân. Đó là hình ảnh người lao động gian khổ vất vả, nhọc nhằn, gian khổ *Thương thay lũ kiến li ti* *Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi* - Phân tích ục từ thương thay (cụm từ này có thể phân tích sau cùng) - Lũ kiến li ***ti là hình ảnh ẩn dụ cho người lao động thấp cổ, bé họng...*** + Trước hết, hai chữ *Thương thay* được điệp lại bốn lần ở vị trí đầu câu lục là lời tự than và than cho những kiếp người khác của người	**9** **1.0**

	dân lao động đã làm cho giọng điệu bài ca dao đầy xót thương, oán trách. + Đó còn là hình ảnh người lao động bị bòn rút sức lực đến cạn kiệt. *Thương thay thân phận con tằm* *Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ* + *Con tằm* và *lũ kiến* là hai hình ảnh ẩn dụ cho ***những thân phận nhỏ nhoi, thấp cổ bé họng sống âm thầm dưới đáy xã hội cũ***. Đó là những kiếp người suốt đời đầu tắt mặt tối bị bòn rút sức lực, kiếm ăn được mấy mà cả đời phải đi tìm mồi. Thật bất công, *kẻ thì ngồi chỗ mát ăn bát vàng*; *kẻ thì ăn không hết, người lần chẳng ra*. + Ca dao còn phản ánh hình ảnh người lao động + *Hạc* và *con cuốc* lại là ***ẩn dụ về những thân phận phải nếm trải nhiều oan trái, bi kịch cuộc đời***. *Hạc* muốn *lánh đường mây* để tìm một cuộc sống khoáng đạt, để thỏa chí tự do nhưng chim cứ bay *mỏi cánh* giữa bầu trời với những cố gắng thật vô vọng. *Con cuốc* lại là biểu hiện của phận người với nỗi oan trái, bất công dù có *kêu ra máu* cũng không được lẽ công bằng nào soi tỏ. **+ Đánh giá:** a. Với biện pháp nghệ thuật điệp ngữ và ẩn dụ, bài ca dao như một bức tranh sống động về nỗi khổ nhiều bề của người dân lao động trong xã hội cũ. b. Qua đó, thể hiện niềm đồng cảm, xót thương c. Đồng thời lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công. **Luận điểm 2: Hình ảnh người dân lao động với trăm nỗi đớn đau còn thể hiện chân thực trong truyện ngắn Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn:** ***+ Làm nổi bật 2 bức tranh tương phản cuộc sống của người dân lao động và tên quan phụ mẫu và đám tuỳ tùng.*** + *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn được coi là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Với hai thủ pháp đặc sắc là tương phản và tăng cấp, tác giả đã làm sống lại cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. + Trong tác phẩm, Phạm Duy Tốn đã đặt người dân vào bối cảnh: Ra sức vật lộn để giữ gìn tính mạng một khúc đê làng X, thuộc phủ X (*Học sinh lựa chọn chi tiết để phân tích*)***. Đó là một cảnh tượng nhốn nháo, căng thẳng, cơ cực, khốn khổ và nguy hiểm vô cùng trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc.*** + Sự bất lực của sức người trước sức nước, sự yếu kém của thế đê trước sức mạnh ngày càng tăng của thiên nhiên thì thảm họa tất sẽ xảy ra: cảnh đê vỡ. Người dân rơi vào thảm cảnh, kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết. ***+ Đánh giá:*** a. Với hai thủ pháp tương phản và tăng cấp, *Sống chết mặc bay* đã thể hiện niềm cảm thương của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực	**2.5** **2.5**

	của người dân lao động đồng thời lên án, tố cáo thái độ vô trách nhiệm, vô nhân tính của quan lại phong kiến với bản chất *lòng lang dạ thú*. b.Lòng cảm thương cho số phận của người nông dân lao động thấp cổ bé họng - Lên án, vạch trần tội ác, lòng lang dạ thú của tên quan và cả XHPK bất công, vô nhân tính =>c. Qua hai văn bản, ta dễ dàng nhận thấy sự giao thoa trong cảm xúc của các tác giả. Nếu tác giả dân gian sử dụng hình thức lời thơ lục bát với giọng điệu xót xa, thương cảm cùng những hình ảnh mang tính biểu tượng thì Phạm Duy Tốn lại dùng lời văn cụ thể, sinh động với việc vận dụng khéo léo hai thủ pháp tương phản và tăng cấp. Sự cảm nhận và phản ánh của các tác giả thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm với ***lòng cảm thương, xót xa trước cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động. Đó còn là lời phản kháng, lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công, vô nhân tâm, vô nhân tính.*** e. Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học.	**2.0** **1.0**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (ĐỀ 4)

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN NGỮ VĂN 7

PHẦN I:ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ câu chuyện sau rồi trả lời câu hỏi:

'Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng, ông quyết định: con lừa đã già, dù sao cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất đổ vào giếng. Ngay từ đầu lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài'.

(Theo nguồn Internet)

Câu 1: Nhân vật con lừa trong câu chuyện bị rơi vào hoàn cảnh như thế nào?
Câu 2: Những "xẻng đất" trong văn bản tượng trưng cho điều gì?
Câu 3: Theo em, điều bất ngờ nào đã diễn ra?
Câu 4: Từ câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN:(14,0 điểm)
Câu 1:(4,0 điểm):

Từ nội dung của phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về thông điệp được rút ra từ câu chuyên trên.

Câu 2 *(10,0 điểm):* Tình yêu quê hương, đất nước của con người Việt Nam thể hiện qua ca dao và các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn 7.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	Nhân vật con lừa trong câu chuyện bị rơi vào hoàn cảnh: éo le, đầy nguy hiểm, phải đối mặt với các chết…	**1**
2	Những "xẻng đất" trong văn bản tượng trưng cho những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.	**1**
3	Điều bất ngờ đã diễn ra: Con lừa đã thoát khỏi nguy hiểm, éo le bằng chính sự bình tĩnh, thông minh trong xử lí của mình.	**2**
4	Bài học rút ra từ câu chuyện: Cuộc sống không bằng phẳng mà chứa nhiều bất trắc cùng những thử thách bất ngờ nhưng không phải chỉ là bóng tối và bế tắc. Trước mọi tình huống, cần bình tĩnh, chủ động, sáng suốt nhìn thẳng vào gian khó, thử thách để tìm ra hướng giải quyết tốt nhất	**2**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn* .	**0.25**
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bài học về cách ứng xử của con người đối với những khó khăn trong cuộc sống *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn:* -* Nêu vắn tắt nội dung câu chuyện rồi rút ra ý nghĩa vấn đề: Bài học về cách ứng xử của con người đối với những khó khăn trong cuộc sống.	**0.25**
	* Bàn luận: - Trong cuộc sống có thể thất bại bằng nhiều nguyên nhân, thậm chí có thể gặp hoạn nạn… - Điều quan trọng là không bỏ cuộc, dũng cảm đương đầu với thử thách, đứng dậy. - Mạnh dạn đối mặt với thử thách giúp con người vượt qua những giới hạn trong cuộc sống. - Điều quan trọng là phải nhạy bén, sáng tạo, thông minh để vượt qua những thở thách * Mở rộng : - Phê phán những người không dám đối mặt với thử thách hoặc buông xuôi… - Cần phân biệt dũng cảm với liều lĩnh… * Bài học: - Dũng cảm, lạc quan… - Không bỏ cuộc, đầu hàng, đứng dạy sau mỗi lần thất bại.	**0,5** **1,5** **0,5** **0,5**
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	**0,25**
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	**0,25**
2	*a.Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:* bố cục 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài	0,5đ
	*b. Xác định đúng đối tượng nghị luận:*Tình yêu quê hương, đất nước của con người Việt Nam thể hiện qua ca dao và các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình	0,5đ

	Ngữ văn 7 (không sa vào các nội dung khác).	
	c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5đ
	d. Triển khai nội dung nghị luận: **1.** Qua các văn bản ta thấytình yêu quê hương, đất nước là tình cảm lâu đời, xuyên suốt cả chiều dài lịch sử của dân tộc: + Là tiếng nói tâm hồn, tình cảm không chỉ của mỗi người mà còn là tiếng nói chung của toàn thể người dân Việt + Từ buổi đầu sơ khai của nền văn học - cũng là buổi đầu sơ khai của quá trình hình thành quốc gia, dân tộc - qua thời kì trung đại đến thời kì hiện đại đều có các tác phẩm đề cập nội dung này. *(HS lấy dẫn chứng là tên một số bài ca dao, tác phẩm văn học trung đại, TPVH hiện đại)* **2.** Các tác phẩm cho thấysự thể hiệncủa tình yêu quê hương, đất nước vô cùng phong phú, đa dạng: - *Ngợi ca về sự giàu đẹp* của thiên nhiên, sự đẹp đẽ, phong phú, độc đáo của các công trình kiến trúc cũng như các di sản văn hóa phi vật thể, qua đó ngầm ngợi ca sự tài hoa của con người Việt Nam. *(lấy và phân tích dẫn chứng)* - *Tự hào về chủ quyền* không thể chối cãi của lãnh thổ Việt Nam; tự hào về sức mạnh, chí khí quật cường của dân tộc; khẳng định ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; ca ngợi những tấm gương chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc;... *(lấy và phân tích dẫn chứng)* -*Hình thức nghệ thuật* của các tác phẩm phong phú, sinh động, hấp dẫn (thể loại khác nhau; giọng điệu trữ tình, chính luận; các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, liệt kê,...), nên đã tạo được sự tác động mạnh mẽ tới nhận thức, tâm tư, tình cảm người đọc. *(lấy và phân tích dẫn chứng)* **3.**Mở rộng, nâng cao vấn đề: - Các tác phẩm *khơi dậy và nuôi dưỡng* cho người học, người đọc những tình cảm đẹp đẽ, những nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mỗi người với quê hương, đất nước. *(lấy và phân tích dẫn chứng)* - Khẳng định lại tinh thần yêu nước trong các tác phẩm mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam qua các thế hệ. *(HS có cách sắp xếp khác nhưng vẫn hợp lý và đảm bảo ý như trên thì vẫn cho điểm bình thường)*	2,0đ 2,0đ 2,0đ 1.0đ 0,5đ 0,5đ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (ĐỀ 5)

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN NGỮ VĂN 7

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

.....

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người người"
(Trích bài thơ *"Quê hương"* - Đỗ Trung Quân)

Câu 1: (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?
Câu 2: (1.0 điểm) Xác định nội dung của đoạn thơ?
Câu 3: (2.5 điểm) Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?
Câu 4: (2.0 điểm) Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?
PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)
Câu 1 (4.0 điểm)

Từ nội dung đoạn thơ phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2: (10 điểm)Bài thơ *Tiếng gà trưa* của nhà thơ Xuân Quỳnh đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước.

Em hãy làm sáng tỏ nội dung trên đây bằng một bài văn nghị luận.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	**0.5**
2	Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu sắc của nhà thơ với quê hương yêu dấu.	**1.5**
3	- Các biện pháp tu từ: + Điệp ngữ "quê hương" được lặp lại 4 lần. + So sánh: Quê hương là vòng tay ấm, là đêm trăng tỏ, như là chỉ một mẹ thôi. - Tác dụng: nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.	**2**
4	- Trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu) - Học sinh xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân. + Vai trò của quê hương. + Giáo dục tình yêu quê hương.	**2**
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	*a.Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận:* bố cục 3 phần Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	**0,25đ**
	*b. Xác định đúng đối tượng nghị luận:*Tình yêu quê hương của mỗi người	**0,25đ**
	c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	**0,25đ**
	- Yêu cầu cụ thể: Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Học sinh có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: + Tình yêu quê hương: + Là tình cảm tự nhiên mang giá trị, thuần khiết trong tâm hồn mỗi con người. Quê	**3.0**

	hương chính là nguồn cội, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn của mỗi người. + Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu, ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (dẫn chứng). + Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc. + Có thái độ phê phán trước những hành vi: không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương: chê quê hương nghèo khó lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương. + Có nhận thức đúng đắn về tình cảm với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; Xây đắp, bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.	
	- Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	**0.25**
2	**1. Yêu cầu chung:** - Văn nghị luận chứng minh (làm sáng tỏ một nhận định qua bài văn nghị luận văn học). - Yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức đã học về tập làm văn và văn học để làm bài, trong đó có kết hợp với phát biểu cảm xúc, suy nghĩ và mở rộng bằng một số bài văn, bài thơ khác để làm phong phú thêm cho bài làm. - Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có cảm xúc, giàu chất văn…	**1.0**
	2.Yêu cầu cụ thể: *** Mở bài:** - Giới thiệu khái quát về nhà thơ Xuân Quỳnh: là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết và đằm thắm.. - Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác bài thơ: bài thơ được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ, bài thơ thể hiện vẻ đẹp trong sáng về những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước... ***Thân bài:** Làm sáng tỏ về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu được thể hiện qua bài thơ. Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước. + Ý thứ nhất: Bài thơ *Tiếng gà trưa* đã gọi vềnhững kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu: Trên đường hành quân, người chiến sĩ chợt nghe tiếng gà nhảy ổ, tiếng gà đã gợi về những kỉ niệm tuổi thơ thật êm đềm, đẹp đẽ: - Hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như trong tranh hiện ra trong nỗi nhớ: *" Ổ rơm hồng những trứng* *Này con gà mái mơ ..."* - Một kỉ niệm về tuổi thơ dại: tò mò xem trộm gà đẻ bị bà mắng: *" - Gà đẻ mà mày nhìn*	**9** **1** **7**

	Rồi sau này lang mặt…" - Người chiến sĩ nhớ tới hình ảnh người bà đầy lòng yêu thương, chắt chiu, dành dụm chăm lo cho cháu: *" Tay bà khum soi trứng* *dành từng quả chắt chiu "* - Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ: được bộ quần áo mới từ tiền bán gà - ước mơ ấy đi cả vào giấc ngủ tuổi thơ… + Ý thứ hai: Tình cảm bà cháu đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước: - Tiếng gà trưa với những kỉ niệm đẹp về tuổi thơ, hình ảnh thân thương của bà đã cùng người chiến sĩ vào cuộc chiến đấu … - Những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ chiến đấu vì Tổ quốc và cũng vì người bà thân yêu của mình: *" Cháu chiến đấu hôm nay* *Vì lòng yêu Tổ quốc* *Bà ơi, cũng vì bà…"* - Qua những kỉ niệm đẹp được gợi lại, bài thơ đã biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của người cháu với hình ảnh người bà đầy lòng yêu thương, chắt chiu dành dụm chăm lo cho cháu. - Tình cảm bà cháu đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước của mỗi chúng ta. Tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc bắt nguồn từ những tình cảm gia đình thật gần gũi, thân thương và cũng thật sâu sắc . Những tình cảm thiêng liêng, gần gũi ấy như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ, như tiếp thêm sức mạnh cho mỗi người để chiến thắng. * HS có thể mở rộng và nâng cao bằng việc giới thiệu một số bài thơ khác có cùng chủ đề viết về bà, về mẹ … ***Kết bài:** + Khẳng định lại nội dung bài thơ: Bài thơ *Tiếng gà trưa* đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước. + Học sinh có thể tự liên hệ bản thân, nêu cảm nghĩ về tình cảm gia đình - nguồn sức mạnh cho mỗi người chúng ta trong cuộc sống hôm nay, có thể mở rộng và nâng cao qua một số tác phẩm văn học khác nói về tình cảm gia đình .	**1**